

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI NƠI CƯ TRÚ GIAI ĐOẠN 2013 - 2018

Cao Hoàng Anh*; Đinh Thị Mai Anh*
Nguyễn Hoàng Điệp**

Tóm tắt:

Qua quá trình nghiên cứu khảo sát đề tài xác định được các tiêu chí đánh giá thực trạng hoạt động thể thao ngoại khóa (TTNK) của học sinh sinh viên (HSSV) tại nơi cư trú. Các tiêu chí bao gồm: Nhận thức, thái độ tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú; Mục đích tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú; Tập quán tập luyện thể thao tại nơi cư trú; Mật độ tập luyện, Thời gian tập luyện, Thời điểm tập luyện, Địa điểm tập luyện; Hình thức tổ chức tập luyện thể thao tại nơi cư trú; Nội dung tập luyện thể thao tại nơi cư trú; Chi phí dành cho tập luyện thể thao tại nơi cư trú; Thực trạng tham gia thi đấu thể thao tại nơi cư trú; Nhận thức của HSSV khi tham gia các hoạt động thể thao tại nơi cư trú; Nguyên nhân hạn chế tham gia các hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú.

Từ khóa: Thể thao ngoại khóa, học sinh sinh viên, nơi cư trú...

Current status of extracurricular sports activities of students at their residences period 2013-2018

Summary:

Through the process of researching and studying the topic, the criteria for assessing the status of extracurricular sports activities of students at their residences are determined. Criteria include: Awareness, attitude of practicing extracurricular sports of students at their residences; The purpose of extracurricular sports of students at their residences; Habit of sports practice at their residences: Exercise level, Exercise duration, exercise time, Training location; Form of organizing sports training at residences; Sports practice content at residences; Expenses for sports practice at residences; Current status of the participation in sports competitions at residences; Awareness of students when participating in sports activities at their residences; Causes of limited participation in sports activities of students at their residences.

Keywords: Extracurricular sports, students, residences...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với giờ học GDTC nội khóa, thể thao ngoại khóa có vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực, giáo dục phẩm chất ý chí, nhân cách cho HSSV. Tập luyện TTNK còn là môi trường thuận lợi, đầy tiềm năng để phát hiện và bồi dưỡng nhân tài thể thao cho quốc gia. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu như hiện nay, TTNK càng có ý nghĩa tích cực về mặt cộng đồng, hướng thế hệ trẻ vào các sinh hoạt thể thao lành mạnh, tránh xa tệ nạn xã hội. Với mục đích đưa ra mô hình hoạt động và những giải pháp phát triển phong trào TTNK của HSSV tại nơi cư trú, chúng tôi tiến hành điều tra

khảo sát thực trạng hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú trên 6 tỉnh thành trên toàn quốc.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp sử dụng trong nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp tọa đàm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành tại 6 tỉnh (Tuyên Quang, Bắc Giang, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Cần Thơ và Bình Phước); Số lượng khảo sát bao gồm 90 cán bộ quản lý các cấp, cán bộ TDTT và 210 HSSV ở các địa phương.

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**ThS. Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ



Trong những năm gần đây, phong trào tập luyện Bóng rổ đã và đang phát triển mạnh mẽ trong học sinh, sinh viên

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các tiêu chí đánh giá hoạt động thể thao ngoại khóa của HSSV tại nơi cư trú

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn kết hợp tham khảo ý kiến chuyên gia và tiến hành các buổi tọa đàm giữa các thành viên tham gia thực hiện đề tài và các chuyên gia trong lĩnh vực TDTT quần chúng, TDTT trường học... với hình thức phỏng vấn bằng phiếu hỏi, chúng tôi đã lựa chọn được 10 tiêu chí đánh giá thực trạng hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú. Tuy nhiên trong phạm vi kết quả này chúng tôi trình bày 5 tiêu chí sau:

- Nguyên nhân tham gia tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú.
- Hình thức tổ chức tập luyện TTNK của

HSSV tại nơi cư trú.

- Nội dung tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú.
- Tác dụng của việc tham gia các hoạt động TTNK tại nơi cư trú.
- Các nguyên nhân làm hạn chế việc tham gia hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú.

2. Thực trạng hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú giai đoạn 2013 – 2018

2.1. Thực trạng nguyên nhân tham gia tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi 210 HS SV, mỗi người được hỏi xác định một hoặc vài nguyên nhân mà bản thân cho rằng mình thực sự quan tâm đến việc tập luyện TTNK tại nơi cư trú.

Kết quả khảo sát ở bảng 1

Bảng 1. Thực trạng nguyên nhân tham gia tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú (n = 210)

Nguyên nhân tham gia tập luyện TTNK (Có thể chọn nhiều đáp án)	Tổng (n=210)		
	m _i	%	Xếp hạng
Các hoạt động TDTT tại trường không đáp ứng nhu cầu tập luyện	44	20.95	4
Các hoạt động TDTT tại trường chưa phù hợp với sở thích	91	43.33	2
Tăng cường sức khỏe, thể lực	108	51.42	1
Tăng cường giao lưu, giải trí	89	42.38	3
Do người khác lôi kéo	33	15.71	5
Bị bắt buộc tập luyện	0	0	
Ý kiến khác	0	0	



Với yêu cầu đơn giản về cơ sở vật chất, phù hợp với lứa tuổi học sinh, sinh viên, Cầu lông là một trong những môn thể thao được đông đảo học sinh, sinh viên yêu thích tập luyện

Bảng 2. Thực trạng hình thức tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú (n = 210)

Hình thức tập luyện TTNK (Có thể chọn nhiều đáp án)	Tổng (n=210)		
	m _i	%	Xếp hạng
Tự tập luyện không có người hướng dẫn	120	57.14	1
Tập theo nhóm có người hướng dẫn	41	19.52	4
Theo hình thức CLB có thu phí	51	24.28	3
Theo hình thức CLB không thu phí	103	49.04	2
Theo các tổ chức xã hội (tổ dân phố, đoàn thanh niên...)	31	14.76	5
Các hình thức khác	0	0	0

Kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy, đa số HSSV tại nơi cư trú đã nhận thấy được vai trò của TTNK trong việc tăng cường sức khỏe và phát triển thể lực cho con người, đồng thời cũng là hình thức giúp cho HSSV có cơ hội để giao lưu, giải trí. Chính vì vậy có tới 51.42% HSSV cho biết nguyên nhân tham gia tập luyện TTNK là để tăng cường sức khỏe, thể lực và 42.38% tập luyện để tăng cường hoạt động giao lưu và giải trí. Chỉ có một số ít tham gia tập luyện do sự lôi kéo của người khác (15.71%). Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy, nhu cầu tập luyện TTNK tại nơi cư trú là do các hoạt động TDDT tại các trường học còn chưa phù hợp (43.33%) và không đáp ứng được nhu cầu tập luyện của học sinh (20.95%). Như vậy có thể thấy, tập luyện TTNK tại nơi cư trú là hoạt động quan trọng, cần thiết và cũng là nhu cầu thực tế của HSSV, do vậy cần phải được quan tâm hơn

nữa cho HSSV ngoài thời gian học tập tại trường.

2.2. Thực trạng về hình thức tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú

Khảo sát thực trạng hình thức tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú thông qua điều tra 210 HSSV. Phỏng vấn được tiến hành bằng phiếu hỏi. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, đa số HSSV tại nơi cư trú cho rằng hình thức tập luyện TTNK thường xuyên nhất mà HSSV lựa chọn là tự tập luyện không có người hướng dẫn (57.14%). Bên cạnh đó kết quả khảo sát cũng cho thấy hình thức tập luyện được sử dụng nhiều thứ hai là theo hình thức CLB không thu phí (49.04%) và thứ 3 là theo hình thức CLB có thu phí (24.28%). Các hình thức khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

Như vậy, khi tham gia bất kỳ hoạt động nào

Bảng 3. Thực trạng nội dung tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú (n = 210)

Nội dung tập luyện TTNK (Có thể lựa chọn nhiều đáp án)		Tổng (n=210)	
		m _i	%
Các trò chơi vận động		112	57.14
Nhóm các môn TT hiện đại	Điền kinh (đi bộ, chạy)	60	28.57
	Thể dục (Thể dục thể hình, dance sport, thể dục nhịp điệu, dưỡng sinh...)	60	28.57
	Bơi lội	42	20.00
	Đạp xe	0	0
	Bóng đá	91	43.33
	Bóng rổ	40	19.04
	Bóng chuyên/bóng chuyền hơi	79	37.61
	Cầu lông	105	50.00
	Bóng bàn	48	22.85
	Đá cầu	44	20.95
	Bơi thuyền	0	0
	Võ thuật	96	45.71
	Cờ vua	19	9.04
Nhóm các môn TT dân tộc	Bắn nỏ, bắn cung	18	8.57
	Kéo co	11	5.23
	Tung còn	15	7.14
	Đi cà kheo	0	0
	Đẩy gậy	16	7.61
	Cờ tướng	17	8.09
Các môn TT khác		0	0

HSSV đều ít nhiều đắn đo, cân nhắc với quỹ thời gian hiện có và điều kiện kinh tế của mình. Do đó, để thu hút HSSV tập luyện TTNK cần phải đa dạng hình thức, nội dung và chứng minh được lợi ích thiết thực và sự hấp dẫn, bổ ích của hoạt động này.

2.3. Thực trạng về nội dung tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú

Khảo sát thực trạng nội dung tập luyện TTNK ở các địa phương thông qua điều tra 210 HSSV. Phỏng vấn được tiến hành bằng phiếu hỏi. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.

Kết quả phỏng vấn phản ánh thực trạng nội dung tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú là đa dạng, rải ra nhiều môn theo nhiều tỉ lệ khác nhau tùy theo đặc thù điều kiện cũng như sở thích, giới tính. Những môn thể thao phổ biến, hấp dẫn, dễ tập và luôn có mặt trong hệ thống

thi đấu giải của HSSV hiện được HSSV tập luyện nhiều nhất như Bóng đá (43.33%), bóng chuyên (37.61%), cầu lông (50.00%), võ thuật (45.71%)..... Các môn thể thao dân tộc như: Bắn nỏ, Bắn cung, Kéo co, Tung còn ...có rất ít người tham gia tập luyện, hầu hết chiếm tỷ lệ rất thấp, dưới 10%.

Như vậy, có thể thấy HSSV tại nơi cư trú tham gia tập luyện TTNK tương đối đồng và các môn thể thao tham gia tập luyện tương đối phong phú và đa dạng.

2.4. Thực trạng về tác dụng của việc tham gia hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú

Khảo sát nhận thức của HSSV về tác dụng của việc tham gia hoạt động TTNK ở các địa phương thông qua 210 HSSV, phỏng vấn bằng phiếu hỏi.

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Nhận thức của HSSV về tác dụng của việc tham gia hoạt động TTNK tại nơi cư trú (n = 210)

Tác dụng của việc tham gia hoạt động TTNK		Tổng (n=210)	
		m _i	%
Về sức khỏe	Khỏe	144	68.57
	Bình thường	66	31.42
	Yếu	0	0
Về tinh thần	Thoải mái, vui vẻ	151	71.9
	Bình thường	59	28.09
	Căng thẳng	0	0
Về mối quan hệ xã hội	Mở rộng	172	81.9
	Không mở rộng	38	18.09
Ảnh hưởng xấu đến học tập, sinh hoạt	Có ảnh hưởng	23	10.95
	Không ảnh hưởng	187	89.24

Kết quả thu được ở bảng 4 cho thấy, đa số HSSV đã nhận thức đúng việc tham gia hoạt động TTNK tại nơi cư trú, thấy được vai trò của hoạt động TDTT trong việc tăng cường sức khỏe và phát triển thể lực cho con người (68.57%), đồng thời cũng là hình thức giúp cho HSSV có cơ hội để giao lưu, giải trí, tinh thần

thoải mái, vui vẻ (71.90%). Bên cạnh đó hoạt động TTNK tại nơi cư trú còn giúp cho HSSV mở rộng mối quan hệ, giao lưu bạn bè trong xã hội (81,90%). Đặc biệt, đa số HSSV tại nơi cư trú đều đánh giá là hoạt động TTNK không làm ảnh hưởng đến điều kiện sinh hoạt và học tập (89,24%).

Bảng 5. Nguyên nhân làm hạn chế việc tham gia hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú (n = 90)

Các nguyên nhân (Có thể chọn nhiều đáp án)	Tổng (n=90)		
	m _i	%	Xếp hạng
Thiếu cơ sở vật chất phục vụ tập luyện	69	76.66	4
Thiếu người hướng dẫn, tổ chức tập luyện	60	66.66	6
Phong trào tập luyện và thi đấu ở địa phương không phát triển	69	76.66	4
Nguồn kinh phí cấp cho hoạt động TDTT còn hạn chế	70	77.77	3
Hình thức, nội dung hoạt động TDTT còn nghèo nàn	68	75.55	5
Chưa có CLB TDTT cho học sinh, sinh viên tại nơi cư trú	72	80	1
Chưa có chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên tích cực trong phong trào TT tại nơi cư trú	43	47.77	7
Chưa có chính sách đãi ngộ hợp lý cho cộng tác viên về TDTT ở địa phương	70	77.77	3
Thiếu các văn bản phối kết hợp giữa Nhà trường và địa phương về công tác TDTT tại nơi cư trú	72	80	1
Tuyên truyền vận động về TDTT chưa đầy đủ, toàn diện	71	78.88	2
Các nguyên nhân khác	0	0	0

2.5. Về các nguyên nhân làm hạn chế việc tham gia hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 90 cán bộ quản lý các cấp và cán bộ TDTT ở địa phương, mỗi người được hỏi xác định một hoặc vài nguyên nhân mà bản thân cho rằng làm hạn chế đến việc tập luyện TTNK của HSSV tại nơi cư trú.

Kết quả khảo sát ở bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy, các nguyên nhân làm hạn chế đến hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú tương đối nhiều. Tuy nhiên, đa số cán bộ quản lý các cấp và cán bộ TDTT ở địa phương cho rằng các nguyên nhân chính làm hạn chế hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú là: Chưa có CLB TDTT cho HSSV tại nơi cư trú; Thiếu các văn bản phối kết hợp giữa nhà trường và địa phương về công tác TDTT tại nơi cư trú (80,00%); Đồng thời cán bộ quản lý các cấp và cán bộ TDTT ở địa phương cũng cho rằng khâu tuyên truyền vận động về TDTT chưa đầy đủ, toàn diện cũng là một trong những nguyên nhân làm hạn chế đến việc tham gia các hoạt động TTNK (78.88%); Bên cạnh đó, nguyên nhân nguồn kinh phí cấp cho hoạt động TDTT còn hạn chế, chưa có chính sách đãi ngộ hợp lý cho cộng tác viên về TDTT ở địa phương (77,77); Thiếu cơ sở vật chất phục vụ tập luyện; Phong trào tập luyện và thi đấu ở địa phương không phát triển (76,66%); Hình thức, nội dung hoạt động TDTT còn nghèo nàn (75,55%)...cũng là những nguyên nhân không nhỏ làm hạn chế hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú.

KẾT LUẬN

Kết quả quá trình nghiên cứu thực trạng hoạt động TTNK của HSSV tại nơi cư trú, cho phép chúng tôi rút ra một số kết luận:

+ Đa số HSSV tại nơi cư trú đều nhận thức được tác dụng, vai trò của việc tập luyện TTNK, do điều kiện và nội dung tập luyện trong các nhà trường còn hạn chế, chưa phù hợp vì vậy cần thiết phải tăng cường các hoạt động TTNK tại nơi cư trú.

+ Thực trạng các môn thể thao được đa số HSSV yêu thích và tập luyện gồm: Bóng đá, Võ thuật, cầu lông, Bóng chuyền, tuy hình thức chủ yếu là tập không có người hướng dẫn và theo các câu lạc bộ.

+ Tập luyện TTNK tại nơi cư trú có tác dụng tích cực đối với HSSV, giúp tăng cường sức khỏe, thoải mái tinh thần và không ảnh hưởng tới hoạt động học tập. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau như: Chưa có các CLB TDTT, thiếu sự phối hợp giữa nhà trường với địa phương, công tác tuyên truyền còn hạn chế, thiếu kinh phí, cơ sở vật chất, nội dung hình thức còn chưa phong phú đã làm hạn chế việc tham gia hoạt động TTNK tại nơi cư trú của HSSV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Kim Cương (2008), “Nghiên cứu những giải pháp phát triển các loại hình câu lạc bộ TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Ninh Bình”, *Luận án Tiến sĩ giáo dục học*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.

2. Lê Văn Cường (2005), “Xây dựng mô hình và thiết chế hoạt động TDTT cấp cơ sở”, *Tạp chí thể thao*, (số 17), tr.26 - 27.

3. Nguyễn Găng (2000), “Nghiên cứu xây dựng mô hình câu lạc bộ TDTT hoàn thiện trong các trường Đại học và chuyên nghiệp Thành phố Huế”, *Luận văn Thạc sĩ giáo dục học*, Trường Đại học TDTT I.

4. 杨正亚(2014),如何提高中学体育课外活动的有效性, 北京体育大学学。 Dương Chính Á (2014), “Làm thế nào để nâng cao hiệu quả giờ học TDTT ngoại khoá của học sinh trung học”, *Tạp chí khoa học Đại học TDTT Bắc Kinh*.

5.姜梅(2000), 浅谈中学体育课外活动的几个问题, 大庆高等专科学校学报。 Khương Mai (2000), “Bàn luận một số vấn đề về giờ học TDTT ngoại khoá của học sinh trung học”, *Tạp chí khoa học trường Cao đẳng dạy nghề Đại Khánh*.

(Bài nộp ngày 6/6/2019, Phản biện ngày 19/6/2019, duyệt in ngày 28/6/2019)

Chịu trách nhiệm chính: Cao Hoàng Anh
Email: cao_hoang_anh@yahoo.com.vn)